

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ

Ngày: 23/8/2018

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Trần Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị.

Bà Lê Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X - tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện X, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Long Gi, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện X, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày: Năm 2014, chị Tr và anh Gi tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng vài năm nay thì vợ chồng cãi vã do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, anh Gi không quan tâm chăm sóc gia đình, không tu chí làm ăn mà thường xuyên gây ra nợ nần. Chị Tr và anh Gi đã sống ly thân. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Gi.

Quá trình chung sống chị Tr và anh Gi có con chung tên Trần Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 26/3/2015. Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Long Gi không tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Gi không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Tr và anh Gi không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 26/3/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và Anh Trần Long Gi có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn, anh Gi đang cư trú tại ấp 3, xã L, huyện X nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Long Gi là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Gi theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Gi không quan tâm chăm sóc gia đình, không tu chí làm ăn mà thường xuyên gây ra nợ nần. Tòa án tiến hành hòa giải cho chị Tr và anh Gi trở về đoàn tụ song anh Gi không tham gia. Tại phiên tòa anh Gi cũng vắng mặt cho thấy anh không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Hội đồng

xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Tr và anh Gi không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Tại phiên tòa, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Gi phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Gi không có mặt cũng phần nào thể hiện được anh không tha thiết được nuôi con. Mặt khác hiện con chung đang sống chung với chị Tr, thu nhập của chị Tr ổn định. Để đảm bảo cháu Minh có môi trường sống và học tập ổn định nên tiếp tục giao chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thanh Tr đối với Anh Trần Long Gi.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với Anh Trần Long Gi.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 26/3/2015 cho Chị Nguyễn Thị Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003335 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X sang án phí. Chị Nguyễn Thị Thanh Tr không phải nộp thêm án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/8/2018. Anh Trần Long Gi vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)